

Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Phụ nữ Toàn quốc lần thứ XII
(*Xin ý kiến đóng góp tại Đại hội Phụ nữ cấp tỉnh*)

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, TIỀM NĂNG, SỨC SÁNG TẠO
CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM; XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI VỮNG MẠNH,
GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI,
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII diễn ra trong bối cảnh đất nước trải qua 30 năm đổi mới với nhiều thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử; việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đạt được những thành quả quan trọng về kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Hệ thống chính sách, pháp luật, trong đó có chính sách, pháp luật về bình đẳng giới ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đồng thời là cơ sở quan trọng để Việt Nam sớm hoàn thành mục tiêu Thiên niên kỷ về bình đẳng giới, góp phần nâng cao vị thế cho phụ nữ.

Tuy nhiên, còn nhiều khó khăn, thách thức tác động đến phong trào phụ nữ và hoạt động Hội. Tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, biến đổi khí hậu đang là mối quan tâm toàn cầu, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên biển Đông diễn ra ngày càng gay gắt. Trong nước, nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế chậm được khắc phục; đời sống của một bộ phận nhân dân, trong đó có phụ nữ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi.

Trong bối cảnh đó, các tầng lớp phụ nữ cả nước và các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam luôn phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực học tập, lao động sáng tạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI (nhiệm kỳ 2012 - 2017), tích cực góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII có nhiệm vụ đánh giá phong trào phụ nữ và kết quả hoạt động Hội nhiệm kỳ 2012-2017, đề ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022, kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ XI và bầu Ban Chấp hành của nhiệm kỳ XII. Hội viên, phụ nữ cả nước kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, thiết thực của Hội LHPN Việt Nam trong nhiệm kỳ mới nhằm phát huy cao nhất tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam khoá XI trình Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc nhiệm kỳ 2012-2017 và phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2017-2022.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI NHIỆM KỲ 2012-2017

I. ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ

Chiếm 50,8% dân số và 48,7%¹ lực lượng lao động, trong 5 năm qua các tầng lớp phụ nữ đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua của đất nước, của Hội, của địa phương, đơn vị. Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” được tiếp tục cụ thể hoá, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã lan toả đến các đối tượng phụ nữ thuộc nhiều ngành nghề, lĩnh vực.

Phụ nữ tham gia ngày càng chủ động, tích cực, hiệu quả vào đời sống chính trị của đất nước. Hàng triệu phụ nữ đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm xây dựng Hiến pháp, pháp luật, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tích cực tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Cán bộ nữ tham gia cấp uỷ Đảng, cơ quan dân cử, cơ quan hành chính Nhà nước ở tất cả các cấp đều tăng về số lượng và chất lượng so với nhiệm kỳ trước², đóng góp quan trọng vào việc hoạch định chính sách, lãnh đạo, quản lý đất nước, ngành, địa phương. Đặc biệt, lần đầu tiên Việt Nam có 3 Ủy viên Bộ Chính trị và Chủ tịch Quốc hội là nữ.

Với lực lượng lao động đông đảo chiếm 46,3%³ trong sản xuất nông nghiệp - lĩnh vực có vị trí chiến lược, nền tảng để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước - phụ nữ có đóng góp to lớn thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Chị em đã hăng hái thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, tích cực học tập, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, bảo tồn các nghề truyền thống, đa dạng hoá các hoạt động tạo thu nhập, vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế, đồng thời tích cực giữ gìn môi trường, cảnh quan, vun đắp tinh thần cộng đồng dân tộc ở các làng quê Việt Nam.

Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam, trong đó có 43,6%⁴ nữ, luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, nhạy bén và chủ động tiếp thu những tiến bộ của khoa học kỹ thuật. Với tinh thần thi đua “*lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, nữ công nhân lao động đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, góp phần tăng năng suất lao động, đặc biệt trong các ngành công nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu cao⁵, đưa Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng và hiệu quả vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

Phụ nữ ngành giáo dục, với tỷ lệ 76,4%⁶, đã hưởng ứng phong trào thi đua “*dạy tốt, học tốt*”, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, đáp ứng những đổi mới căn bản toàn diện của giáo dục - đào tạo, hết lòng vì học sinh thân yêu, góp phần nâng cao chất

¹ Niên giám thống kê 2014, Tổng cục Thống kê

² Đại biểu Quốc hội khoá XIV đạt 26,72% (tăng 2,3% so với khoá XIII); đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2016 - 2021 cấp tỉnh đạt 26,56% (tăng 1,19%); cấp huyện đạt 27,5% (tăng 2,89%); cấp xã đạt 26,59% (tăng 5,86%). Tỷ lệ nữ trong BCH TW Đảng đạt 10% (tăng 1% so với nhiệm kỳ XI). Tỷ lệ nữ cấp uỷ viên các cấp đều tăng so với nhiệm kỳ trước, cụ thể: cấp tỉnh đạt 13,3%, tăng 1,9%; cấp huyện đạt 14,3%, tăng 0,3%; cấp xã đạt 19,69% tăng 1,59%.

³ Niên giám thống kê 2014, Tổng cục Thống kê

⁴ Báo cáo của Viện Công nhân và Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2015.

⁵ Tỷ lệ phụ nữ trong các ngành xuất khẩu như dệt may, da giày là 70% (báo cáo năm 2015 của Công đoàn Dệt may Việt Nam); tỷ lệ phụ nữ trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 55,17% (Báo cáo Điều tra Lao động Việc làm quý I/2016).

⁶ Báo cáo sơ kết 3 năm (2013-2015) thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

lượng giáo dục. Đến nay, tỷ lệ trẻ em gái ở các cấp học phổ thông đạt mức tương đương học sinh nam và tăng dần theo cấp học⁷; số lượng giảng viên nữ trong các trường đại học đã ngang bằng với nam giới, trình độ ngày càng tăng⁸. Phụ nữ chủ trì và tham gia nhiều công trình nghiên cứu khoa học làm cơ sở để hoạch định chính sách, ứng dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao hàm lượng tri thức trong đời sống kinh tế - xã hội. Phụ nữ chiếm 33,95% số người có trình độ thạc sỹ, 25,69% số người có học vị tiến sỹ, tăng cả về số lượng, chất lượng, ngày càng trẻ hoá so với nhiệm kỳ trước; phụ nữ trí thức thực sự là nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Với tỉ lệ 63,7%⁹, phụ nữ ngành y tế không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và y đức, tận tụy với công việc, trách nhiệm với bệnh nhân; đóng góp đáng kể vào thành công của Việt Nam trong giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, tăng cường sức khoẻ bà mẹ, phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh nguy hiểm. Cùng với những tiến bộ của y học nước nhà, sức khoẻ phụ nữ tiếp tục được cải thiện, tuổi thọ trung bình được nâng lên¹⁰. Công tác chăm sóc sức khoẻ, mức độ tiếp cận dịch vụ y tế của phụ nữ, đặc biệt phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được cải thiện đáng kể.

Trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch, phụ nữ là những người bảo tồn, trao truyền và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc. Các phong trào văn hoá - thể thao quần chúng, lễ hội truyền thống ở cơ sở thu hút sự tham gia của đông đảo của phụ nữ với vai trò vừa là chủ thể, vừa là người thụ hưởng; làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần của phụ nữ và cộng đồng. Các nữ vận động viên kiên trì, bền bỉ, rèn luyện không ngừng, chinh phục các đỉnh cao trong các giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế¹¹. Tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, phụ nữ tích cực phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng đa dạng, bền vững, giữ gìn và khai thác hiệu quả các giá trị độc đáo, bản sắc văn hóa, vẻ đẹp thiên nhiên; quảng bá đất nước, con người Việt Nam.

Trong gia đình, phụ nữ tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng, luôn là điểm tựa tinh thần vững chắc, gắn kết các thành viên cùng chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc. Là người mẹ hiền, người vợ thủy chung, người con hiếu thảo, bằng tình yêu thương và trách nhiệm, phụ nữ Việt Nam luôn giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống gia đình, nuôi dạy thế hệ công dân tương lai của đất nước đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững.

Phát huy truyền thống anh hùng của phụ nữ Việt Nam và thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng, phụ nữ trong lực lượng vũ trang và lĩnh vực đối ngoại đã thể hiện bản lĩnh cách mạng, kiên định bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, đóng góp xứng đáng vào việc giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại, nâng cao thể và lực nước ta trên trường quốc tế. Bằng những phẩm chất của mình, các chị đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó với các tầng lớp phụ nữ và nhân dân trong và ngoài nước, tạo thế trận lòng dân vững chắc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Với sự nỗ lực vượt bậc, số lượng phụ nữ được phong hàm cấp

⁷ Năm học 2012-2013: tỷ lệ nữ học sinh cấp tiểu học đạt 47,74%; cấp THCS đạt 48,54%; THPT đạt 53% (Niên giám thống kê giáo dục 2013). Tỷ lệ sinh viên nữ trong các trường đại học và cao đẳng chiếm 49,28% (trong đó thủ khoa đầu ra là nữ các trường đại học chiếm tỷ lệ 67,96%).

⁸Báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Chính phủ Việt Nam năm 2015.

⁹ Niên giám thống kê 2015.

¹⁰Tuổi thọ trung bình của PN năm 2009 là 75,6 tuổi, năm 2015 là 76,1 tuổi. Tuổi thọ trung bình của nam giới năm 2015 là 70,7 tuổi.

¹¹950 huy chương các loại tại các giải đấu khu vực và quốc tế.

tướng và bổ nhiệm Đại sứ tăng so với nhiệm kỳ trước¹².

Hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phụ nữ cả nước không ngừng phát huy nội lực, chủ động, tích cực tham gia các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đội ngũ nữ doanh nhân luôn khẳng định bản lĩnh vững vàng, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vượt qua khó khăn, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho hàng triệu lao động; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội. Nữ thanh niên xung kích đi đầu trong các phong trào thi đua và hoạt động phát triển cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện. Phụ nữ cao tuổi là chỗ dựa tinh thần, trao truyền các giá trị truyền thống, kinh nghiệm sống, giáo dục, động viên, làm gương cho con cháu giữ gìn nền nếp, gia phong. Phụ nữ các dân tộc thiểu số đoàn kết, cần cù lao động, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, tham gia xây dựng quê hương giàu đẹp. Phụ nữ các tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Các nhóm phụ nữ yếu thế, dễ bị tổn thương, phụ nữ sống ở khu vực đặc biệt khó khăn với nghị lực sống đã nỗ lực vươn lên, khắc phục khó khăn, sống có ích cho gia đình và xã hội. Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài luôn hướng về Tổ quốc, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Có thể khẳng định, năm năm qua, phụ nữ Việt Nam đã thể hiện tinh thần chủ động, tự tin, tự trọng, trí tuệ và bản lĩnh trong tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội. Các tầng lớp phụ nữ Việt Nam luôn nỗ lực phát huy phẩm chất tốt đẹp, nâng cao năng lực, trình độ, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước. *Những nỗ lực, đóng góp đó đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận bằng nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý, trong 5 năm đã có 2.101 chị được phong tặng các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Giáo sư, Phó giáo sư, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú; 14.850 huân, huy chương các loại; 4.947 giải thưởng lớn trong nước và quốc tế.*

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2012 - 2017

1. Nâng cao chất lượng thực hiện chức năng đại diện và vai trò nòng cốt trong vận động xã hội thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới

Công tác tham mưu, đề xuất chính sách là một trong những nhiệm vụ quan trọng để Hội thực hiện tốt chức năng đại diện. Thời gian qua, các cấp Hội đã đề xuất thành công 119 chính sách¹³ giải quyết các vấn đề cấp bách của phụ nữ, tập trung cho một số nhóm phụ nữ đặc thù, góp phần thể chế hoá và hoàn thiện những quy định của pháp luật về bình đẳng giới. Lần đầu tiên Hội đã đề xuất và Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số, chính sách bảo hiểm xã hội cho cán bộ nữ chuyên trách cấp cơ sở, tăng thời gian nghỉ thai sản cho lao động nữ lên 6 tháng. Bên cạnh đó, nhiệm kỳ này Hội tiếp tục đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành 2 đề án “Đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ Hội” (đề án 1891) và “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất” (đề án 404). Các chính sách, đề án đã góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, tạo cơ chế về nguồn lực và phương thức phối hợp để chăm lo tốt hơn cho

¹²Lực lượng vũ trang có 01 nữ Trung tướng và 04 nữ Thiếu tướng. Ngành ngoại giao có 10 nữ đại sứ và tổng lãnh sự, tăng 6 so với nhiệm kỳ trước.

¹³Trung ương Hội đã đề xuất thành công 5 chính sách, các cấp Hội địa phương đề xuất thành công 114 chính sách.

phụ nữ và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội. Ở một số địa phương, các cấp Hội đã chọn các vấn đề đặc thù của phụ nữ trong địa bàn để tham mưu, đề xuất chính sách, đề án như xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ cho phụ nữ và trẻ em gái; tuyên truyền cho phụ nữ vùng giáo, vùng biển về phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; chi trả cho tổ thu gom rác thải của phụ nữ; tầm soát ung thư vú...

Là nhiệm kì đầu tiên triển khai Quyết định số 217 - QĐ/TW¹⁴ và Quyết định 218 - QĐ/TW¹⁵ của Bộ Chính trị, công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các cấp Hội được nâng lên về chất, chủ động, bài bản và hiệu quả hơn. Thông qua tổ chức, vận động phụ nữ tham gia xây dựng và thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; vận động hội viên, phụ nữ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021; phát huy vai trò của đại diện tổ chức Hội trong cấp ủy, cơ quan dân cử, hội đồng, ban chỉ đạo các cấp... đã góp phần phát huy quyền làm chủ của phụ nữ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Công tác giám sát được tiến hành đồng bộ, đúng quy trình và đã phát huy tác dụng ở tất cả các cấp Hội. Các tỉnh/thành Hội hàng năm đã giám sát ít nhất 02 chính sách, cấp quận/huyện và cơ sở đã chọn những nội dung cụ thể để thực hiện giám sát ở cấp mình. Toàn hệ thống Hội tập trung giám sát việc thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP¹⁶, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân, chính sách cho người có công, các chính sách an sinh – xã hội... Qua giám sát bước đầu khẳng định được vai trò, trách nhiệm của tổ chức Hội cũng như năng lực của cán bộ Hội trong thực hiện chức năng đại diện; từ đó khuyến nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định và tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách. Các cấp Hội đã chủ động phối hợp khảo sát, đánh giá, sơ kết và tham mưu ban hành Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư¹⁷; Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ và các chính sách liên quan đến công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ và sự tham gia của Hội trong quản lý Nhà nước.

Các cấp Hội đã tổ chức cho hội viên, phụ nữ tham gia đóng góp ý kiến vào 107 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật¹⁸, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và các chính sách khác của địa phương. Nổi bật là thông qua đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhiều ý kiến đóng góp có chất lượng của hội viên, phụ nữ vào dự thảo Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam¹⁹ đã được tiếp thu, thể hiện rõ ở điều 9 và điều 26. Hội đã tổ chức nhiều hình thức tham vấn ý kiến, đóng góp xây dựng luật, trong đó nhiều ý kiến về lồng ghép giới của Hội đã được tiếp thu, thể hiện trong 46 văn bản quy phạm pháp luật²⁰.

Hội đã chủ động phát hiện nhiều vấn đề liên quan trực tiếp đến phụ nữ như bạo hành, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ, mua bán phụ nữ - trẻ em...; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư kịp thời, đúng quy định của pháp luật²¹; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, phụ nữ; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, tham gia giải

¹⁴Về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

¹⁵Về Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền.

¹⁶Về quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành và UBND các cấp bảo đảm cho Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước.

¹⁷Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư (khoá XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW.

¹⁸Trong đó có 46 dự thảo bộ luật/lược, 02 dự thảo pháp lệnh, 32 dự thảo nghị định, 26 dự thảo thông tư, 1 hiệp định song phương

¹⁹Trên 10 triệu phụ nữ tham gia và trên 1,2 triệu ý kiến đóng góp.

²⁰Nổi bật là Luật đất đai (sửa đổi), Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ luật Lao động (sửa đổi), Luật Bảo hiểm Xã hội (sửa đổi) Bộ luật Dân sự (sửa đổi); Bộ luật Hình sự (sửa đổi)...

²¹Trong 5 năm đã tiếp nhận 58,860 đơn thư, trong đó chuyển các cơ quan chức năng xử lý 20,692 đơn thư.

quyết kịp thời nhiều vụ việc, góp phần đấu tranh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ. Các cấp Hội từng bước khẳng định vai trò trong phát hiện, tuyên truyền, vận động phụ nữ không tham gia biểu tình, khiếu kiện đông người trái pháp luật, không bị kích động tham gia các hoạt động gây rối, diễn biến hòa bình của các đối tượng thù địch; vận động phụ nữ tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thể hiện vai trò chủ động trong đề xuất, triển khai thực hiện các quy định về công tác cán bộ nữ và phát triển nguồn nhân lực nữ. Trên cơ sở kết quả Đề tài nghiên cứu cấp bộ về phát triển nguồn nhân lực nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, Hội đã chủ động rà soát, phát hiện nguồn cán bộ nữ, từ đó đề xuất Ban Bí thư, Bộ Chính trị, cấp ủy địa phương quan tâm, tạo điều kiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ nữ. Hội phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Dân vận Trung ương tổ chức các đoàn kiểm tra giám sát, làm việc về công tác cán bộ nữ tại các địa phương có tỉ lệ nữ tham gia cấp ủy thấp; ký kết Chương trình phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về nâng cao tỷ lệ trong cơ quan dân cử. Đặc biệt, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã thực hiện tốt trách nhiệm tham mưu, giới thiệu tạo nguồn, bồi dưỡng nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân theo Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân, góp phần tăng tỷ lệ nữ Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp so với nhiệm kỳ trước. Nhiều tỉnh/thành Hội đã làm tốt công tác phát triển đảng viên nữ, chủ động đề xuất các chính sách đối với cán bộ nữ; phối hợp với các sở, ngành tham mưu chính sách cho cán bộ nữ và phát triển nguồn nhân lực nữ.

Hội đã đẩy mạnh việc vận động xã hội, trong đó có vai trò chủ thể của phụ nữ, tham gia vào các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới thông qua việc thực hiện các chương trình, hoạt động phối hợp²² với các ban, ngành, đoàn thể các cấp; phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của toàn xã hội về vai trò, vị trí, sự đóng góp, tấm gương tiêu biểu của phụ nữ trong gia đình, xã hội. Đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới được củng cố, có những đóng góp đáng kể cho các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Các cấp Hội thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đồng hành trong thực hiện các hoạt động nhằm giải quyết những vấn đề thiết yếu, cấp bách mà phụ nữ và xã hội quan tâm²³. Với vị thế là tổ chức đại diện cho các tầng lớp phụ nữ Việt Nam trên trường quốc tế, Hội tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với trên 300 tổ chức của hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, đặc biệt với các tổ chức phụ nữ các nước láng giềng, bạn bè truyền thống. Hội đã thực hiện tốt vai trò đại diện cho phụ nữ Việt Nam trong các tổ chức mà Hội là thành viên cũng như trên các diễn đàn quốc tế mà Hội tham gia; tuyên truyền vận động bạn bè quốc tế hiểu về đất nước, con người Việt Nam, ủng hộ Việt Nam trong nhiều vấn đề quốc tế; làm sâu sắc thêm quan hệ với các đối tác hiện có và thiết lập quan hệ với nhiều đối tác mới, qua đó mở rộng thêm nguồn lực cho hoạt động Hội. Nhiệm kỳ này, Trung tâm Phụ nữ và Phát triển thuộc Hội đã tham gia Quy chế tư vấn tại Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên hợp quốc (ECOSOC).

2. Tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực chăm lo tốt hơn cho phụ nữ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ.

²² Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Hội đã ký 25 chương trình phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể.

²³ Đã vận động được 1.253,15 tỷ cho các hoạt động ủng hộ PN bị thiên tai, các gia đình chiến sĩ biển đảo, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hoạt động nhân ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày thành lập Hội; những đóng góp của xã hội cho việc tôn tạo.

Trong nhiệm kỳ, Hội đã tập trung nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đời sống của phụ nữ để tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng²⁴, giáo dục truyền thống; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật; hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tổ chức cuộc sống; vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Các cấp Hội đã bám sát tình hình chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước, căn cứ đặc điểm vùng miền, đối tượng để có hình thức tuyên truyền giáo dục đa dạng, phù hợp, theo hướng tăng cường tính tương tác, các loại hình sân khấu hoá, phát triển các sản phẩm truyền thông nghe nhìn theo xu hướng hiện đại, tổ chức nhiều đợt cao điểm tuyên truyền, tập trung tại cơ sở, chú trọng tuyên truyền miệng gắn với thực hiện một số đề án thiết thực như “*Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước*”, “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt*”, “*Tuyên truyền giáo dục pháp luật cho phụ nữ nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số*”. Việc phát hiện, tuyên truyền nhân rộng điển hình được tăng cường ở tất cả các cấp, gắn với các hoạt động, phong trào thi đua lớn của đất nước²⁵.

Thực hiện sự chỉ đạo, định hướng thống nhất, các đơn vị truyền thông của Hội có nhiều đổi mới và tăng cường phối hợp chặt chẽ để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Báo Phụ nữ Việt Nam hiện đại hoá, bắt kịp xu hướng phát triển của công nghệ đã cho ra đời phiên bản báo Phụ nữ Việt Nam điện tử, phiên bản trên điện thoại di động và ấn phẩm chuyên đề dân tộc miền núi. Báo tàng Phụ nữ Việt Nam bằng nhiều hình thức trưng bày như triển lãm chuyên đề, triển lãm lưu động đi sâu vào các vấn đề của phụ nữ đã góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục truyền thống, thu hút sự quan tâm của xã hội và trở thành điểm du lịch hàng đầu của quốc gia và khu vực²⁶. Nhà xuất bản Phụ nữ nỗ lực khai thác các chủ đề mới đang là mối quan tâm của phụ nữ và xã hội, cho ra đời nhiều ấn phẩm có tính giáo dục cao, có sức hút độc giả và được tái bản nhiều lần, đạt Giải Vàng Sách hay - Sách đẹp năm 2012 và 2014.

Các tỉnh/thành Hội đa dạng hoá các tài liệu tuyên truyền giáo dục, định kỳ phát hành Thông tin phụ nữ đến tất cả các cơ sở Hội, duy trì chuyên trang, chuyên mục phụ nữ trên báo, truyền hình địa phương; xây dựng trang thông tin điện tử để thông tin đến được với đông đảo hội viên, phụ nữ. Năm 2015, Trung ương Hội cho ra mắt trang thông tin điện tử Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài cùng với các hoạt động tư vấn, hỗ trợ và cung cấp thông tin, tạo diễn đàn để chị em trao đổi, kết nối và trang bị những kỹ năng hội nhập quốc tế cần thiết.

Đặc biệt, Hội đã nghiên cứu, hình thành và phổ biến rộng rãi các tiêu chí rèn luyện phẩm chất đạo đức của phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, góp phần xây dựng con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 Khoá VIII và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá XI²⁷. Đề án đã tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, vị trí của phụ nữ; các phẩm chất đạo đức “*Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang*” đã đi vào cuộc sống, góp phần định hướng giá trị đạo đức mới của người phụ nữ.

²⁴Năm 2014 Đảng Đoàn Hội LHPN Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-ĐĐ ngày 10/11/2014 về đổi mới và tăng cường lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, hội viên, phụ nữ.

²⁵ 370.577 tập thể, cá nhân được biểu dương trong Đại hội thi đua Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2010-2015 các cấp và biểu dương trong các năm ở các cấp Hội.

²⁶Năm 2015, 2016 Báo tàng Phụ nữ Việt Nam được bình chọn là “Điểm tham quan du lịch hàng đầu Việt Nam” do Tổng cục Du lịch phối hợp với Hiệp hội Du lịch tổ chức; nằm trong Top 25 Bảo tàng hấp dẫn nhất Châu Á do trang web TripAdvisor bình chọn.

²⁷ về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục đa dạng, sáng tạo và đầu tư nguồn lực thông qua thực hiện các đề án, các cấp Hội đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu 80% trở lên phụ nữ được Hội tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và giáo dục phẩm chất đạo đức thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Để hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế gia đình, Hội tiếp tục duy trì thành tích là tổ chức chính trị - xã hội đi đầu với 5 điểm nhất trong hoạt động ủy thác²⁸ với Ngân hàng Chính sách Xã hội. Các cấp Hội chủ động mở rộng hoạt động tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bước đầu thí điểm uỷ thác với một số ngân hàng thương mại. Một số tỉnh/thành Hội đã đề xuất và được Ủy ban Nhân dân tỉnh cho phép thành lập các Quỹ Xã hội nhằm hỗ trợ tín dụng cho phụ nữ nghèo và thu nhập thấp²⁹. Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên Tình thương (TYM), Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ nghèo, Quỹ Hỗ trợ Tín dụng do Trung ương Hội quản lý đã có những bước tiến đáng kể trên con đường hoạt động tự vững, theo hướng chuyên nghiệp hoá theo luật định, góp phần đưa các sản phẩm vốn tín dụng, tiết kiệm đa dạng và các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh doanh đến với 1,5 triệu phụ nữ nghèo, thu nhập thấp.

Đặc biệt, hoạt động tiết kiệm - khâu đột phá quan trọng trong nhiệm kỳ - không chỉ giúp chị em hình thành thói quen tiết kiệm, mà còn tạo nguồn vốn nội lực đáng kể tại chỗ, giúp phụ nữ tự lực vươn lên vượt khó, thoát nghèo với số tiền lên tới 5.126 tỷ đồng, tương đương 9,15% nguồn vốn uỷ thác từ các ngân hàng³⁰. Mô hình tiết kiệm quay vòng để mua bảo hiểm y tế ở một số địa phương và sản phẩm bảo hiểm vi mô của Quỹ Bảo hiểm vi mô đã tạo thêm các kênh tiếp cận an sinh xã hội mới cho hội viên, phụ nữ.

Điểm mới của nhiệm kỳ là tập trung chỉ đạo tổng hợp nguồn lực, kết nối giữa hoạt động dạy nghề, tư vấn nghề với việc hỗ trợ, vận động hội viên tham gia các mô hình kinh tế tập thể theo quy hoạch phát triển của địa phương, áp dụng khoa học kỹ thuật, bảo vệ môi trường, qua đó tăng hiệu quả sản xuất và khả năng cạnh tranh của nhóm phụ nữ nghèo, quy mô sản xuất nhỏ. Chỉ tính riêng trong khuôn khổ đề án “*Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010-2015*” (đề án 295), đã chỉ đạo xây dựng thí điểm 239 mô hình tạo việc làm ở 63 tỉnh/thành phố, trong đó có 23 hợp tác xã, 133 tổ hợp tác và 83 tổ liên kết, bước đầu khắc phục tình trạng làm ăn nhỏ lẻ, manh mún; có khả năng thúc đẩy sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phù hợp yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tập thể. Không chỉ thực hiện hiệu quả đề án 295, các cấp Hội đã phối hợp với các ngành chức năng, doanh nghiệp để trực tiếp đào tạo nghề, liên kết đào tạo và cung ứng, giới thiệu việc làm cho lao động nữ nông thôn theo đề án “*Dạy nghề cho lao động nông thôn*” (Đề án 1956). Đến nay, các cấp Hội, các cơ sở dạy nghề thuộc Hội đã thực hiện vượt chỉ tiêu công tác dạy nghề với trên 2,4 triệu lượt lao động nữ được tuyên truyền, tư vấn học nghề, tư vấn việc làm; trên 1 triệu lao động nữ được đào tạo nghề, Hội trực tiếp đào tạo trên 180 nghìn người, vượt chỉ tiêu 130 nghìn, trong đó trên 70% có việc làm sau học nghề.

²⁸ Dư nợ cao nhất (58.000 tỷ đồng), nợ quá hạn thấp nhất (0,31%), số tổ/hộ vay vốn nhiều nhất (gần 200.000 tổ với 3 triệu hộ), số dư tiết kiệm cao nhất (5.162 tỷ đồng) và xâm tiêu chiếm dụng thấp nhất.

²⁹ Đã có 23 Quỹ Xã hội cấp tỉnh và cấp huyện, 3 tổ chức tài chính vi mô của Hội được cấp phép (1 tại cấp TW, 1 cấp tỉnh và 1 tại 3 huyện)

³⁰ Đã có gần 39 triệu lượt hội viên tham gia các loại hình tiết kiệm với số tiền tiết kiệm lũy kế trên 8.570 tỷ trong đó số dư tiết kiệm tại thời điểm 31/12/2015 là 5.162 tỷ.

Bằng nhiều phương thức hỗ trợ đồng bộ, với tổng dư nợ vốn vay từ các nguồn là 65.738 tỷ đồng, tăng so với nhiệm kỳ trước là 18.000 tỷ đồng, các cấp Hội đã hỗ trợ 4,3 triệu lượt hộ nghèo, trong đó gần 2 triệu lượt hộ do phụ nữ làm chủ; trên 400 nghìn hộ đã thoát nghèo, vượt chỉ tiêu nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ 2012-2017 là nhiệm kỳ đầu tiên Hội tập trung hỗ trợ cho phụ nữ thông qua hộ gia đình một cách đồng bộ, toàn diện với các tiêu chí cụ thể “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”³¹, mang lại lợi ích thiết thực cho bản thân phụ nữ, gia đình và cộng đồng, là hoạt động cụ thể của phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

Các đề án được triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ đã hỗ trợ cho phụ nữ trong xây dựng gia đình hạnh phúc, “5 không, 3 sạch”. Đề án “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt giai đoạn 2010 - 2015*” hướng dẫn, hỗ trợ cho hơn 8,4 triệu bà mẹ, đặc biệt là 2,9 triệu ông bố và hơn 3,7 triệu trẻ vị thành niên được tiếp cận kiến thức và kỹ năng quan trọng trong cuộc sống gia đình như chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống, hướng nghiệp, xây dựng mối quan hệ, chia sẻ trách nhiệm của nam giới và các thành viên trong gia đình. Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020*” tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng về chăm sóc và phát triển trẻ thơ toàn diện; hỗ trợ kiện toàn, phát triển các nhóm trẻ độc lập tự thực tại khu công nghiệp, khu chế xuất đáp ứng nhu cầu thiết thực của nữ công nhân lao động có con dưới 36 tháng tuổi. Dự án “*Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững*” thuộc Đề án “*Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020*” đã cung cấp cho phụ nữ góc tư vấn, trang thông tin điện tử, các mô hình xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững và bước đầu rút ra kinh nghiệm để tiếp tục triển khai nhân rộng.

Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã có nhiều hình thức hiệu quả triển khai Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Hoạt động tư vấn về hôn nhân và gia đình, tư vấn tiền hôn nhân, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, phòng chống mua bán phụ nữ, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình được đẩy mạnh nhằm bảo vệ an toàn cho phụ nữ; thành lập gần 30.000 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; 3 Ngôi nhà tạm lánh trong toàn quốc hỗ trợ được trên 900 phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình và mua bán người; 34 trung tâm tư vấn pháp luật, trung tâm hỗ trợ hôn nhân có yếu tố nước ngoài tư vấn cho hơn 73.000 lượt công dân; hàng trăm Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc đã tư vấn cho hàng chục nghìn lượt người. Hội đã có tiếng nói can thiệp đối với một số vụ việc để bảo vệ quyền và nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em Việt Nam tham gia các giao dịch, quan hệ có yếu tố nước ngoài. Nghị quyết liên tịch số 01/2002/NQLT về “*Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*” phối hợp với Bộ Công an đã được triển khai tương đối sâu rộng, tạo hiệu ứng tốt thông qua các sự kiện truyền thông thay đổi hành vi của các bậc cha mẹ; thay đổi nhận thức, hành vi của các đối tượng nguy cơ; duy trì, nhân rộng và phát huy hiệu quả những mô hình hoạt động phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ngay từ trong gia đình, cộng đồng dân cư phù hợp với điều kiện của từng địa phương... góp phần giảm tình trạng tội phạm.

Hội tiếp tục phối hợp tổ chức tốt các hoạt động giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, truyền thông an toàn giao thông, dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, hạn chế

³¹ “5 không” là không đói nghèo, không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; “3 sạch” là sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

tình trạng nạo phá thai, phòng chống tác hại thuốc lá...

Hầu hết các cấp Hội đã lựa chọn tiêu chí “3 sạch” là mũi nhọn để phụ nữ tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, góp phần xây dựng Nông thôn mới tại địa bàn. Hoạt động này đã phát huy được thế mạnh của phụ nữ ngay trong hộ gia đình, tác động tới nhận thức của cộng đồng và góp phần thay đổi diện mạo nông thôn Việt Nam³². Nhiều mô hình dựa vào cộng đồng, phát huy vai trò của hội viên, phụ nữ như đoạn đường/mương phụ nữ tự quản, tổ tự quản thu gom rác thải, buôn tằm xanh-làng tằm sạch, con đường hoa, hàng rào xanh, phụ nữ nói không với túi ni lông hay Dự án xây nhà tiêu hợp vệ sinh - CHOPA; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động phụ nữ hiến đất làm đường giao thông nông thôn... đã đóng góp đáng kể vào kết quả thực hiện tiêu chí về môi trường trong Xây dựng Nông thôn mới. Nhờ những kết quả ban đầu, Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” của Hội đã được Chính phủ đưa vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Một số hoạt động dịch vụ gia đình được các cơ sở Hội thí điểm và từng bước nhân rộng khẳng định tính thiết thực, phù hợp với đặc thù địa phương, vùng miền, góp phần tạo việc làm cho hội viên, giúp phụ nữ giảm bớt gánh nặng công việc gia đình, có nhiều thời gian tập trung cho việc nuôi dạy con, phát triển kinh tế và tham gia các hoạt động xã hội. Đến nay, các tỉnh/thành tập trung phát triển các mô hình như nhóm trẻ gia đình, dịch vụ đưa đón con đi học, chăm sóc người cao tuổi, dịch vụ dọn dẹp nhà cửa theo giờ, dịch vụ nấu cỗ, mô hình cung cấp dịch vụ phân bón trả chậm, đại lý bán bảo hiểm y tế tại cộng đồng...

Công tác “*đền ơn đáp nghĩa*”, “*hậu phương - quân đội*” và các hoạt động nhân đạo từ thiện tiếp tục được đông đảo các tầng lớp phụ nữ hưởng ứng tích cực. Với nhiều hoạt động thiết thực, Hội đã vận động được trên 1.200 tỉ đồng để thường xuyên quan tâm chăm lo các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có con em đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo; thăm hỏi kịp thời các gia đình bị ảnh hưởng của bão lũ, thiên tai; phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cuộc vận động xây dựng mái ấm tình thương được tiếp tục đẩy mạnh với nhiều hình thức huy động nhân lực, vật lực giúp cho 14.890 gia đình phụ nữ nghèo “an cư”, vượt gần 5000 mái ấm so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

Trong nhiệm kỳ, Hội tiếp tục khẳng định là đối tác tin cậy được các tổ chức quốc tế tài trợ nguồn lực tài chính và kỹ thuật với tổng kinh phí trên 12 triệu đô la Mỹ. Trong khi các nguồn viện trợ quốc tế ngày càng thu hẹp thì khoản vận động này đã giúp Hội xây dựng các mô hình hỗ trợ nâng cao chất lượng cuộc sống cho phụ nữ, đặc biệt phụ nữ yếu thế, phụ nữ khó khăn, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số.

3. Nội dung, phương thức hoạt động Hội không ngừng được đổi mới; tổ chức Hội tiếp tục được củng cố, phát triển.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp phụ nữ, đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

³² Từ năm 2012 đến nay Hội LHPN các cấp đã vận động 100.750 hộ gia đình phụ nữ nghèo, cận nghèo xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

Điểm nổi bật trong nhiệm kỳ là các cấp Hội đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện ba khâu đột phá, cụ thể hoá thành các chương trình hành động, kế hoạch, đề án cụ thể, triển khai cùng các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội, mang lại kết quả rõ nét. Một số giải pháp lớn của nhiệm kỳ được thực hiện xuyên suốt và vận dụng linh hoạt, đặc biệt là các giải pháp về cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội; phối hợp, vận động nguồn lực, tạo sự chuyển biến trong tổ chức triển khai hoạt động Hội các cấp. Các cấp Hội từ Trung ương đến địa phương nỗ lực cải tiến lề lối làm việc, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, hướng dẫn cơ sở. Trung ương và 100% các tỉnh, thành xây dựng và nghiêm túc thực hiện quy chế đi công tác cơ sở, định kỳ dự sinh hoạt và hướng dẫn cán bộ Hội cơ sở thực hiện nhiệm vụ. Trung ương Hội chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm gắn với xác định chủ đề hàng năm, ban hành các nghị quyết chuyên đề và phát động các đợt thi đua đặc biệt³³; tăng cường giao quyền chủ động cho địa phương trong xác định hoạt động ưu tiên và nội dung thi đua; phát huy vai trò của các cụm thi đua, sự chủ động, sáng tạo của các cấp Hội và nội lực của phụ nữ.

Bộ máy Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng. Cơ quan chuyên trách cấp Trung ương đã phân định rõ khối phong trào, khối đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp; đầu tư và hình thành các Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (tại Cần Thơ) và khu vực miền Trung (tại Quảng Bình) làm cơ sở để mở rộng các hoạt động hỗ trợ cho phụ nữ. Đối với cấp tỉnh/thành, thực hiện quyết định 282/QĐ-TW của Ban Bí thư, đã có 50/63 cơ quan chuyên trách Hội phụ nữ tỉnh/thành bố trí đủ 5 ban và Văn phòng³⁴, qua đó tạo điều kiện cho cán bộ chuyên sâu vào các nhiệm vụ trọng tâm của công tác Hội.

Thực hiện chủ trương thí điểm thành lập tổ chức Hội trong cơ quan chuyên trách Hội, trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước, đến nay đã có 62 Hội LHPN tỉnh/thành phố và 125 doanh nghiệp thành lập được tổ chức Hội. Đây là một hình thức mới tập hợp phụ nữ và chuyển tải một số chủ trương công tác Hội đến phụ nữ, kịp thời biểu dương khen thưởng, đề xuất chính sách cho đối tượng nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Thực hiện chủ trương mở rộng tổ chức thành viên, Hội đã đỡ đầu thành lập Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam và hỗ trợ Hội Nữ trí thức Việt Nam tổ chức Đại hội lần thứ II và phát triển tổ chức ở các địa phương, các bộ/ngành, các trường đại học và các viện nghiên cứu. Qua đó, Hội đã khẳng định tính liên hiệp, khả năng tập hợp và phát huy vai trò của các tầng lớp phụ nữ; đặc biệt là nữ trí thức, nữ doanh nhân, vận động chị em đóng góp hiệu quả hơn vào phong trào phụ nữ và hoạt động Hội.

Xác định rõ chất lượng hoạt động của tổ chức Hội cơ sở là vấn đề sống còn của tổ chức Hội nên ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Trung ương Hội đã tập trung thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức Hội cơ sở*”. Các cấp Hội tập trung rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động ở cơ sở, nhất là chi hội, tổ phụ

³³ Các đợt thi đua đặc biệt: Năm 2012: Xây dựng 3000 mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong cả nước; tặng 1000 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi; Năm 2013: “Làm theo Bác, thực hành tiết kiệm giúp nhau giảm nghèo bền vững” Năm 2014: “Nâng cao chất lượng tổ chức Hội cơ sở, phát huy tiềm năng của phụ nữ chung sức xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Năm 2015: “Phụ nữ Việt Nam chủ động giúp nhau xây dựng gia đình hạnh phúc 5 không 3 sạch, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Năm 2016: “Phụ nữ Việt Nam đoàn kết, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm 2016”.

³⁴ 9 tỉnh chưa có Ban hỗ trợ PNPKT và 8 tỉnh chưa có Ban Chính sách - Luật Pháp riêng mà ghép với các Ban Gia đình - Xã hội và Ban Tuyên giáo; 4 tỉnh chưa có cả 2 Ban Hỗ trợ PNPKT và Chính sách - Luật pháp do khó khăn về biên chế hoặc chưa được sự phê duyệt của cấp ủy địa phương

nữ. Hiện cả nước không còn cơ sở “trắng tổ chức Hội” với 13.875 tổ chức Hội cơ sở, 109.161 chi hội và 248.486 tổ phụ nữ. 100% các cơ sở Hội đã xây dựng được quỹ Hội nhằm hỗ trợ hoạt động Hội. Mỗi cơ sở Hội có ít nhất một mô hình tập hợp hội viên phù hợp với đặc thù của địa phương, phát huy vai trò của hội viên nòng cốt, góp phần cải thiện đáng kể chất lượng sinh hoạt Hội. Các cơ sở Hội có nhiều hình thức trao đổi kinh nghiệm, biểu dương, tôn vinh, hội thi “cán bộ Hội cơ sở giỏi”... đã góp phần nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác Hội trong tình hình mới.

Các cấp Hội linh hoạt, sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội, coi trọng các hoạt động nâng cao nhận thức và phát triển hội viên trong nữ thanh niên, nữ công nhân lao động, lao động nữ nhập cư. Công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể về vận động, tập hợp các đối tượng đặc thù được tăng cường. Hội đã ký chương trình phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Ban Tôn giáo Chính phủ để mở rộng hoạt động Hội tới các đối tượng phụ nữ thanh niên, dân tộc thiểu số, tôn giáo với nhiều hoạt động hiệu quả, thiết thực. Tại những địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, các cấp Hội đã tổ chức được nhiều hoạt động phù hợp và xây dựng được các mô hình đặc thù để thu hút chị em tham gia Hội; phát huy vai trò hội viên nòng cốt tại một số địa bàn. Đến nay, số lượng hội viên trong cả nước là 16.749.114 người, tăng hơn 1,4 triệu hội viên so với đầu nhiệm kỳ.

Trong xu hướng hội nhập, Hội đã chủ động gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài; chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động phụ nữ cho các tổ chức phụ nữ Việt kiều tiên bộ ở một số nước. Việc đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài như tổ chức các diễn đàn, hội nghị, tăng cường hoạt động thăm hỏi, giao lưu... đã thu hút chị em quan tâm và tham gia phong trào phụ nữ và hoạt động Hội, giúp chị em người Việt trên toàn thế giới kết nối với nhau và với chị em trong nước, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, hướng về Tổ quốc.

Công tác cán bộ được xác định là khâu đột phá nên ngay từ đầu nhiệm kỳ việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được các cấp Hội từ TW đến cơ sở chú trọng. Hội tập trung triển khai hiệu quả Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội LHPN các cấp, giai đoạn 2013 - 2017” (Đề án 1891). Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương được Chính phủ cho phép nâng cấp thành Học viện Phụ nữ Việt Nam và chính thức đào tạo bậc đại học, đánh dấu sự chuyển biến về chất trong công tác đào tạo nguồn nhân lực nữ³⁵ đáp ứng yêu cầu chất lượng cán bộ Hội. Cán bộ Hội các cấp và cán bộ chi/tổ được tham gia nhiều lớp đào tạo nâng cao trình độ để đạt chuẩn chức danh³⁶ và nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ; gắn đào tạo với quy hoạch các chức danh vị trí việc làm. Chủ tịch Hội cấp cơ sở được ưu tiên đào tạo theo chuẩn trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với công chức xã; chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số; kết hợp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý... Đến nay, 98,4% cán bộ cấp tỉnh, 85% cán bộ cấp huyện và trên 70% Chủ tịch Hội LHPN cơ sở đã đạt chuẩn chức danh; 100% cán bộ Hội từ cấp tỉnh đến các chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng phụ nữ đều được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội ít nhất một lần.

³⁵ Học viện Phụ nữ Việt Nam đã tuyển sinh khoá thứ 3 với gần 2.000 sinh viên học tại 4 khoa.

³⁶ 62 tỉnh/thành có đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đạt chuẩn chức danh theo chỉ tiêu Đại hội đề ra

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Cùng với toàn Đảng, toàn dân, các tầng lớp phụ nữ đã phát huy truyền thống tốt đẹp, tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc, khẳng định vai trò, vị thế trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới của đất nước. Công tác phụ nữ và bình đẳng giới đã đạt những kết quả quan trọng, khoảng cách bất bình đẳng giới ngày càng được thu hẹp³⁷.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã có nhiều đổi mới theo hướng xác định trọng tâm, khâu đột phá, tập trung cho cơ sở, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp và cán bộ Hội, chú trọng vai trò chủ thể của hội viên, phụ nữ; nhờ đó đã vận động được hội viên, phụ nữ hăng hái tham gia phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động; quyết tâm thực hiện thắng lợi 3 khâu đột phá, 6 nhiệm vụ trọng tâm; về cơ bản các chỉ tiêu của nhiệm kỳ đều đạt, trong đó nhiều chỉ tiêu về đích trước thời gian³⁸ đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện bình đẳng giới trong Mục tiêu thiên niên kỷ.

Hội ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ. Với vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, Hội đã thể hiện tiếng nói đại diện cho giới trong công tác giám sát, phản biện xã hội, là cầu nối giữa Đảng với hội viên, phụ nữ, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Nhiều đề xuất lồng ghép giới đã được hiện thực hoá trong các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, là cơ sở quan trọng để thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới. Hội đã mở rộng tính liên hiệp, thu hút, vận động các tầng lớp phụ nữ và các cấp, các ngành, toàn xã hội cùng giải quyết nhiều vấn đề của phụ nữ, gia đình, thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Công tác cán bộ được đầu tư một cách hệ thống; cán bộ Hội được đào tạo cơ bản, ngày càng trẻ hoá. Hội đã chủ động giới thiệu, bồi dưỡng, đề xuất được nhiều cán bộ nữ ưu tú tham gia đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý nhà nước ở các cấp.

Những đóng góp to lớn của các cấp Hội đã được ghi nhận bằng nhiều danh hiệu khen thưởng: 35 Huân chương Độc lập các hạng, 67 Huân chương Lao động các hạng, 22 Cờ thi đua Chính phủ, 165 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh những thành tích rất đáng tự hào, phong trào phụ nữ và công tác Hội năm năm qua còn gặp nhiều **khó khăn, hạn chế**:

Phụ nữ đang tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Cơ hội phụ nữ tiếp cận việc làm có thu nhập cao và các nguồn lực để phát triển kinh tế, thu nhập bình quân³⁹ thấp hơn so với nam giới. Tỷ lệ phụ nữ được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật còn thấp⁴⁰, lao động nữ chủ yếu tập trung ở khu vực phi chính thức. Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và quản lý phần lớn ở quy mô nhỏ và cực nhỏ. Tỷ lệ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ còn cao và có xu hướng tăng⁴¹, đặc biệt ở nhóm dân tộc

³⁷2014 VN đứng thứ 60/188 về chỉ số Bất bình đẳng giới (GII), năm 2010: 58/139, UNDP

³⁸ trong đó 6/8 chỉ tiêu vượt

³⁹Thu nhập bình quân của phụ nữ bằng 89,95% so với thu nhập bình quân của nam giới. Báo cáo Điều tra lao động và việc làm năm 2015, Tổng cục Thống kê.

⁴⁰ Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 11,8% năm 2013, bằng gần một nửa so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra – Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược Bình đẳng giới.

⁴¹Theo Quyết định 1905/QĐ-LĐTĐ ngày 22/8/2016 của Bộ LĐTĐ&XH, cả nước có hơn 2,338 triệu hộ nghèo (9,88%) và hơn 1,235 triệu hộ cận nghèo (5,22%) theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020. Tăng tỷ lệ hộ nghèo từ dưới 5,97% (2014) lên gần 10% năm 2016.

thiếu số. Tỷ lệ phụ nữ làm công tác quản lý, lãnh đạo chưa đạt các chỉ tiêu đề ra⁴², thấp so với tiềm năng và sự phát triển của lực lượng lao động nữ.

Tỷ suất tử vong mẹ, tỷ lệ nạo phá thai, đặc biệt ở tuổi vị thành niên còn cao so với một số nước trong khu vực⁴³. Vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn ở mức báo động (112,8 trẻ trai/100 trẻ gái). Tình trạng bạo lực đối với phụ nữ còn nghiêm trọng. Đời sống văn hoá tinh thần của phụ nữ một số nơi còn nghèo nàn.

Trong bối cảnh hội nhập, một bộ phận phụ nữ thiếu kiến thức, kỹ năng, chưa chủ động rèn luyện các phẩm chất đạo đức, còn chạy theo lối sống thực dụng, sa vào tệ nạn xã hội, chưa làm tròn trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Nhận thức của phụ nữ về luật pháp chính sách còn hạn chế, một bộ phận ít quan tâm đến hoạt động chính trị, xã hội.

Các cấp Hội chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ, để quyết liệt đấu tranh với các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm của phụ nữ; chưa có nhiều hình thức hiệu quả trong công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho phụ nữ; công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức lối sống chưa bắt kịp nhu cầu của phụ nữ và những thay đổi nhanh chóng của đất nước. Hội mới chủ yếu tác động đến phụ nữ khu vực nông thôn, tiểu thương; thiếu phương thức phù hợp thu hút, vận động các nhóm phụ nữ khác nhau hưởng ứng phong trào thi đua và hoạt động Hội. Hội chưa thực sự phát huy được thế mạnh của Hội Nữ trí thức và Hiệp hội Nữ doanh nhân trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội và giải quyết các vấn đề của phụ nữ.

Mô hình hoạt động Hội nhiều nhưng hiệu quả và tính bền vững chưa cao, chưa kịp thời nhân rộng. Các giải pháp hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo, phát triển kinh tế bền vững thiếu đồng bộ.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách của các cấp Hội có lúc, có nơi còn bị xem nhẹ, còn coi là việc của cấp Trung ương nên chưa phát huy được tác dụng và hiệu quả thực chất. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo; các đề tài nghiên cứu khoa học không theo kịp với những thay đổi của phụ nữ và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội.

Trong chỉ đạo còn hiện tượng hành chính, rập khuôn; thiếu cụ thể hoá; ít khuyến khích tính chủ động, sáng tạo; còn dàn trải; một số hoạt động thiếu tính kế hoạch. Công tác kiểm tra chưa kịp thời phát hiện và ngăn ngừa vi phạm. Việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ Hội ở cơ sở, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, mới chú trọng đến đạt chuẩn chức danh mà chưa đầu tư cho các kỹ năng phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của hội viên, phụ nữ. Một bộ phận cán bộ Hội chưa sâu sát hội viên, thiếu tự tin, chưa chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền, các ban, ngành về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; có tâm lý trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể từ cấp trên, thụ động trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Hội chưa có các hình thức hiệu quả để đưa phong trào thi đua yêu nước thực sự trở thành động lực để động viên, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, sự đóng góp của

⁴² Các chỉ tiêu về phụ nữ tham gia chính trị trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới: tỷ lệ nữ trong các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016 – 2020 đạt từ 25% trở lên; đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2020 trên 35%. Đến 2020, đạt trên 95% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ; 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động) có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

⁴³ Tỷ suất tử vong mẹ là 58,3‰; tỷ lệ phá thai trên tổng số trẻ đẻ sống là 18,1% - theo Báo cáo tổng quan ngành y tế năm 2015, Bộ Y tế.

một số nhóm phụ nữ. Công tác phát hiện, xây dựng và biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời, chưa tạo được sự lan tỏa trong các tầng lớp phụ nữ.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều **nguyên nhân**. Đội ngũ cán bộ chưa bắt kịp xu thế đổi mới và yêu cầu ngày càng cao của công tác phụ nữ. Một bộ phận cán bộ Hội chưa nhận thức đầy đủ về chức năng đại diện của tổ chức Hội, về vai trò và trách nhiệm của mình; trình độ, năng lực phát hiện vấn đề, tham mưu, đề xuất chính sách và giám sát, phản biện xã hội còn hạn chế; chưa có tiếng nói mạnh mẽ để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của phụ nữ.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội còn chậm; chưa chú trọng nghiên cứu dự báo tình hình để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Hội và đề xuất các chính sách cho phụ nữ. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ thiếu chiến lược. Chưa khai thác hiệu quả các đơn vị sự nghiệp và hoạt động dịch vụ để đa dạng hoá các hình thức chăm lo, bảo vệ phụ nữ và tăng nguồn lực cho hoạt động Hội.

Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan như: việc cụ thể hoá chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phụ nữ và bình đẳng giới ở một số địa phương chưa được cấp uỷ thực sự quan tâm. Nhận thức về bình đẳng giới trong xã hội, ngay cả trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động không nhỏ đến nhận thức, lối sống, chất lượng cuộc sống của phụ nữ, mối quan hệ gia đình, từ đó ảnh hưởng đến khả năng thu hút, tập hợp phụ nữ, các hoạt động chăm lo cho hội viên và chất lượng hoạt động Hội.

Từ thực tiễn phong trào và hoạt động Hội, có thể rút ra một số **bài học kinh nghiệm** sau đây:

Một là, đối với Đảng, chính quyền, xã hội, cần nhận thức đầy đủ công tác phụ nữ và sự nghiệp bình đẳng giới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Việc tiếp tục ban hành và hoàn thiện các chủ trương, chính sách về phụ nữ và bình đẳng giới để tạo nền tảng pháp lý là vô cùng quan trọng nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ và sự nghiệp bình đẳng giới. Điều tiên quyết và cần thiết hiện nay là quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn xã hội để biến các chủ trương, chính sách thành hành động mạnh mẽ, đồng bộ, có trách nhiệm nhằm đảm bảo bình đẳng giới thực chất, góp phần thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam.

Hai là, đối với tổ chức Hội, phải lấy lợi ích của phụ nữ là mục tiêu bao trùm mọi hoạt động của Hội. Các cấp Hội phải thường xuyên sâu sát cơ sở, gắn bó mật thiết với phụ nữ, thu hút sự tham gia của phụ nữ trong quá trình xây dựng và thực hiện các hoạt động Hội; linh hoạt, sáng tạo, kiên trì, tập trung nguồn lực để thực hiện thành công các nhiệm vụ trọng tâm, các ưu tiên trong từng giai đoạn; coi công tác tham mưu, đề xuất chính sách, đề án và giám sát, phản biện xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Cán bộ Hội các cấp phải có nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm và phương pháp công tác của người cán bộ đoàn thể “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”. Đội ngũ cán bộ Hội các cấp có năng lực, bản lĩnh và kỹ năng dân vận là nhân tố quyết định thành công của phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội.

Ba là, phụ nữ vừa là chủ thể thực hiện, vừa là đối tượng hưởng đến của các hoạt động Hội. Phụ nữ phải phát huy được truyền thống vẻ vang, tinh thần đoàn kết,

nhân ái; có ý chí phấn đấu vươn lên, hoàn thiện bản thân, tự tin, chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân, của gia đình; hiểu rõ về quyền, vị thế, vai trò của mình trong gia đình và xã hội; thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; chủ động thể hiện chính kiến, hưởng ứng tích cực phong trào thi đua và các hoạt động do Hội triển khai; đóng góp tích cực vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2017-2022

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng với tinh thần đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ đã mở ra vận hội mới cho đất nước và cơ hội cho sự phát triển toàn diện của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam. Công tác phụ nữ và sự nghiệp bình đẳng giới tiếp tục được thể chế hoá thành chính sách, pháp luật, được các cấp, các ngành và toàn xã hội triển khai thực hiện. Nhận thức của xã hội về vai trò, vị trí của phụ nữ và tổ chức Hội có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiến bộ.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, chủ trương tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng với nhiều cơ hội và thách thức, tạo ra sự dịch chuyển lao động trong các ngành nghề, khu vực dẫn đến những thay đổi về cơ cấu xã hội, sự đa dạng về nhu cầu, lợi ích trong các nhóm phụ nữ. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề tác động tiêu cực đến đời sống của phụ nữ cần được tiếp tục quan tâm, giải quyết: định kiến giới tồn tại dai dẳng; tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh có xu hướng tăng; đời sống của một bộ phận phụ nữ, nhất là phụ nữ nông thôn, phụ nữ di cư lao động tự do, phụ nữ dân tộc thiểu số, khuyết tật còn khó khăn; tình hình tội phạm liên quan đến phụ nữ - trẻ em, bạo lực gia đình ngày càng phức tạp; khoảng cách giới trong lĩnh vực lao động, việc làm chậm được thu hẹp; già hoá dân số, trong đó có dân số nữ đặt ra nhiều thách thức.

Tình hình trên đòi hỏi các cấp Hội trong nhiệm kỳ 2017 - 2022 phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hành động quyết liệt, chủ động, sáng tạo theo phương châm:

- Cải tiến đồng bộ, toàn diện nội dung, phương thức hoạt động để tập hợp, thu hút đông đảo các tầng lớp phụ nữ tham gia tổ chức Hội, tạo sinh lực mới cho phong trào phụ nữ. Tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của hội viên, phụ nữ. Nâng cao chất lượng công tác đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của cơ quan chuyên trách Hội các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân định rõ nhiệm vụ trong chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác Hội; khắc phục tình trạng hành chính hoá. Nâng cao năng lực, phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm của cán bộ Hội các cấp và của người đứng đầu.

- Đa dạng hoá và huy động các nguồn lực xã hội cho hoạt động Hội; mở rộng các loại hình dịch vụ có chất lượng để hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện. Phát huy nội lực của phụ nữ trong giải quyết các vấn đề của bản thân, gia đình và cộng đồng.

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu

Đoàn kết, phát huy truyền thống, tiềm năng, sức sáng tạo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và vị thế của phụ nữ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Chỉ tiêu cụ thể

1. Đến cuối nhiệm kỳ cấp Trung ương tham mưu đề xuất được ít nhất 05 chính sách/đề án cấp quốc gia; cấp tỉnh/thành và huyện/quận tham mưu đề xuất ít nhất 02 chính sách/chương trình/đề án liên quan đến phụ nữ. Hàng năm, các cấp Hội giám sát ít nhất 01 chính sách; đóng góp ý kiến, phản biện xã hội ít nhất 01 văn bản dự thảo có liên quan.

2. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức; mỗi tỉnh/thành/đơn vị đăng tải được ít nhất 60 tin/bài về hoạt động Hội, phong trào phụ nữ trên công thông tin điện tử, báo trung ương, địa phương; phần đầu cả nước có 4.000 tin, bài/năm.

3. 100% tỉnh/thành/đơn vị cụ thể hoá tiêu chí thực hiện phong trào thi đua. Phần đầu hàng năm mỗi cơ sở Hội phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền nhân rộng từ 01 đến 02 điển hình là cá nhân phụ nữ tiêu biểu, mô hình hoặc cách làm hay; đạt chỉ tiêu 20.000 điển hình/năm trong toàn quốc.

4. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất một hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt các tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch”, phần đầu cả nước giúp được thêm 20.000 hộ đạt 8 tiêu chí, trong đó ít nhất 10.000 hộ thoát nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều⁴⁴.

5. Hàng năm, các cấp Hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội đào tạo nghề, phối hợp đào tạo nghề cho 75.000 lao động nữ; hỗ trợ 3.000 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp⁴⁵.

6. Đến cuối nhiệm kỳ, cả nước có ít nhất 7 triệu bà mẹ và 3 triệu thành viên khác trong gia đình có con từ 0-16 tuổi⁴⁶ được cung cấp kiến thức và kỹ năng nuôi, dạy con theo các giai đoạn phát triển của trẻ.

7. Hàng năm, trung bình toàn quốc tăng thêm 200.000 hội viên, phần đầu đến cuối nhiệm kỳ tăng thêm 1 triệu hội viên; đảm bảo đến cuối nhiệm kỳ không có cơ sở Hội tập hợp dưới 50% phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia hoạt động Hội.

8. Đến cuối nhiệm kỳ 100% cán bộ Hội cấp tỉnh, huyện, 90% trở lên Chủ tịch Hội cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh theo quy định; 100% chi hội trưởng và cán bộ Hội chuyên trách các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội ít nhất 03 lần/nhiệm kỳ.

II. PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG

Cổ vũ, động viên phụ nữ cả nước hưởng ứng mạnh mẽ phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, hai cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

III. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách của các cấp Hội.

⁴⁴Trung bình mỗi cơ sở Hội giúp thêm được ít nhất 1-2 hộ đạt các tiêu chí gia đình 5 không, 3 sạch, trong đó ít nhất 1 hộ do phụ nữ làm chủ thoát nghèo.

⁴⁵ *Khởi nghiệp*: Theo Dự thảo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì Khởi nghiệp là quá trình hiện thực ý tưởng kinh doanh, bao gồm quá trình thành lập và vận hành doanh nghiệp trong vòng 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. *Khởi sự kinh doanh*: Bắt đầu một công việc kinh doanh nhưng không bắt buộc phải dưới dạng doanh nghiệp có đăng ký. Trung bình mỗi huyện hỗ trợ 4-5 phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp.

⁴⁶Mỗi cơ sở Hội cung cấp kiến thức, kỹ năng cho 70% hộ gia đình có con từ 0-16 tuổi tại địa phương

2. Nâng cao chất lượng tổ chức Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc

1.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế⁴⁷.

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu hoàn thiện chuẩn mực người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện. Tổ chức các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, hội viên, phụ nữ về những chuẩn mực, về sự cần thiết, trách nhiệm và lợi ích của việc phát triển toàn diện người phụ nữ đối với bản thân, gia đình và đất nước.

- Vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ văn hoá, nhận thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống. Khuyến khích phụ nữ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác, sản xuất, kinh doanh; phát triển các ý tưởng sáng tạo có khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn. Vận động phụ nữ, nhất là lao động nữ nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất tiếp cận thông tin chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của phụ nữ. Động viên các tầng lớp phụ nữ thường xuyên đọc và áp dụng kiến thức bổ ích trong sách, báo. Tổ chức các hình thức học tập văn hóa, kỹ năng nghề, kỹ năng sống cho một bộ phận phụ nữ có trình độ thấp, ít có điều kiện tiếp cận thông tin.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục truyền thống, tuyên truyền về lịch sử, truyền thống của quê hương, đất nước, của Đảng, của Hội; tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho phụ nữ; xây dựng người phụ nữ Việt Nam có lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc; có nhân cách, đạo đức, lối sống tốt đẹp. Vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “*tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh; tăng giá trị thực tiễn của cuộc vận động bằng cách gắn rèn luyện đạo đức với phòng ngừa và giải quyết các vấn đề bức xúc như vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, đạo đức kinh doanh, ô nhiễm môi trường... Phát huy vai trò của phụ nữ trong giữ gìn, trao truyền các giá trị văn hoá dân tộc; tham gia xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tích cực tham gia đấu tranh xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức, lối sống của một bộ phận phụ nữ. Khuyến khích phụ nữ tham gia phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực cho bản thân và thành viên gia đình.

- Vận động phụ nữ tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; làm tốt công tác hậu phương quân đội; phát huy tinh thần “*trương thân tương ái*”, “*uống nước nhớ nguồn*”, chăm sóc gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; tích cực tham gia hoạt động nhân đạo từ thiện, giúp phụ nữ yếu thế, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phụ nữ cao tuổi đơn thân, phụ nữ tàn tật, trẻ em mồ côi...

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, đề xuất các chính sách bồi dưỡng, phát huy, phát triển tài năng nữ, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực nữ, chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái dân tộc thiểu số nâng cao trình độ, kỹ năng sống; hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn

⁴⁷ Góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn hoá, phát triển con người theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc XII

diện.

- Các đơn vị truyền thông của Hội thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của tổ chức, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn, đề cao trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng người phụ nữ Việt Nam toàn diện. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền định hướng tư tưởng, thẩm mỹ cho phụ nữ và nhân dân; kiến nghị, đề xuất với cơ quan chức năng tăng cường quản lý các loại hình thông tin đặc biệt trên Internet, hạn chế các định kiến giới trong các sản phẩm truyền thông.

- Phát hiện, tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến để thi đua thực sự trở thành động lực của phong trào phụ nữ. Quảng bá, nâng tầm ảnh hưởng Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia. Các tỉnh/thành Hội duy trì và xây dựng các giải thưởng, các danh hiệu để tôn vinh phụ nữ. Chủ động giới thiệu các cá nhân, tập thể nữ tiêu biểu cho các cấp, các ngành kịp thời biểu dương, khen thưởng. Tổ chức Ngày Phụ nữ Sáng tạo, mở các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các hoạt động biểu dương, khuyến khích phụ nữ sáng tạo.

1.2. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là tổ ấm hình thành, nuôi dưỡng nhân cách con người

- Tham gia thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; nâng cao nhận thức của phụ nữ về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, các giá trị truyền thống, tốt đẹp của gia đình. Triển khai hiệu quả Đề án “*Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong tình hình mới*”. Tham mưu, đề xuất các chính sách, đề án, dự án hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em; bảo vệ phụ nữ trong quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

- Triển khai sâu rộng, đồng bộ và tạo chuyển biến về chất cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, góp phần hưởng ứng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; phối hợp với các ngành, đoàn thể tại địa phương có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ cụ thể cho các gia đình đặc biệt khó khăn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình của Chính phủ⁴⁸ cho phụ nữ, các cơ sở Hội tổ chức sinh hoạt chuyên đề về giáo dục đời sống gia đình cho hội viên. Tăng cường hỗ trợ hội viên, phụ nữ nâng cao kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, kỹ năng làm cha mẹ, giáo dục con ở tuổi vị thành niên, trách nhiệm của các thành viên gia đình với ông bà, cha mẹ, trẻ em, duy trì các giá trị văn hoá gia đình Việt Nam.

- Phối hợp nghiên cứu đề xuất chính sách cho nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới 36 tháng tuổi theo quy định của Điều 14 Luật Bình đẳng giới; chính sách phát triển tài năng nữ; chính sách thai sản cho phụ nữ không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; chính sách hỗ trợ phụ nữ di cư, mô hình hỗ trợ nạn nhân và người gây bạo lực gia đình.

- Phối hợp triển khai các hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản, giáo dục tiền hôn nhân cho nữ thanh niên, trẻ em gái vị thành niên. Tham gia vận động để nâng cao chất lượng dân số, góp phần giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Phối hợp các ban ngành để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội về giữ gìn, phát huy các giá trị gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người, xâm

⁴⁸ Ban hành ngày 8/6/2016

hại phụ nữ, trẻ em; ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình; thu hút, vận động sự tham gia xã hội, của nam giới trong xây dựng gia đình hạnh phúc và thực hiện bình đẳng giới. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình của Chính phủ⁴⁹ với các nội dung cụ thể như: phối hợp nghiên cứu, bố trí hội viên làm công tác viên phòng chống bạo lực gia đình ở cơ sở; hình thành đường dây tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình; tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân; nghiên cứu, xây dựng một số mô hình dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, hỗ trợ người có nguy cơ cao gây bạo lực gia đình; tham gia xây dựng, vận hành địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; củng cố các nhà tạm lánh, xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả bảo vệ phụ nữ và trẻ em trước các hành vi bạo lực.

2. Nhiệm vụ 2: Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.

2.1. Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

- Nâng cao nhận thức của phụ nữ về ý chí tự lực vươn lên phát triển kinh tế gia đình, thoát nghèo bền vững; khuyến khích tinh thần phấn đấu làm giàu. Tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn ở các cơ sở để hỗ trợ phụ nữ nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức, kỹ năng kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, phát triển tài chính vi mô, hỗ trợ phụ nữ tiếp cận dịch vụ tài chính, bảo hiểm, an sinh xã hội... Giám sát việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế bảo đảm lồng ghép giới.

- Tiếp tục các hoạt động giúp phụ nữ thoát nghèo đa chiều có địa chỉ thông qua triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ việc làm bền vững và tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội, chú trọng địa bàn dân tộc thiểu số, địa bàn thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị, công trình công cộng. Hướng dẫn phụ nữ biết quản lý kinh tế hộ gia đình. Nâng cao chất lượng, khả năng quản lý, đa dạng hoá hình thức tiết kiệm nhằm giúp phụ nữ nghèo tự tạo nguồn vốn cho bản thân và gia đình, tạo thói quen tiết kiệm, từng bước cải thiện tình trạng nước sạch, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng các hoạt động phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, động viên chị em phụ nữ có kinh tế khá nhận giúp đỡ các chị phụ nữ nghèo; tiếp tục các hoạt động vận động xây dựng mái ấm tình thương, học bổng tiếp bước cho em đến trường... giúp các gia đình phụ nữ khó khăn.

- Vận động phụ nữ tích cực tham gia các mô hình kinh tế hợp tác theo chuỗi giá trị, đặc biệt chú trọng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn. Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới do Hội hỗ trợ thành lập. Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thí điểm cho vay vốn các mô hình hợp tác xã/tổ hợp tác, kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các hợp tác xã, tổ hợp tác. Thay đổi nhận thức, hành vi của phụ nữ thực hiện “*sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch*”, là hạt nhân tích cực vận động xã hội thực hiện vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thông qua mở rộng hoạt động uỷ thác, tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nâng cao chất lượng hoạt động tài chính vi mô của Hội; từng bước hợp nhất và tiêu chuẩn hoá quy trình hoạt động của các quỹ, các chương trình tài

⁴⁹ Ban hành ngày 6/2/2014

chính vì mô do Hội quản lý đáp ứng nhu cầu của phụ nữ, nâng cao tính thiết thực của hoạt động Hội cơ sở, thu hút đông đảo phụ nữ tham gia hoạt động Hội. Nghiên cứu hướng tới thành lập Ngân hàng tiết kiệm của phụ nữ.

- Tạo chuyên viên về chất trong công tác dạy nghề gắn với hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, giới thiệu việc làm, chú trọng đối tượng vay vốn từ các nguồn do Hội quản lý, phụ nữ khu vực chuyển đổi đất nông nghiệp, khu vực chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả hoạt động, từng bước chuyển đổi, bổ sung chức năng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội đáp ứng nhu cầu đa dạng của phụ nữ; tăng cường phối hợp cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo nghề trong đó có nghề kinh doanh, đào tạo ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm cho lao động nữ, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Tiếp tục hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh, tập huấn kỹ năng, phối hợp xây dựng chuỗi liên kết, thí điểm một số mô hình giúp phụ nữ khởi nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ thực hiện các ý tưởng sáng tạo. Phát huy vai trò của các hội/câu lạc bộ doanh nhân nữ cho phụ nữ trong phát triển kinh doanh. Triển khai hiệu quả đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2027*” tập trung bồi dưỡng kỹ năng, hỗ trợ tiếp cận vay vốn, kết nối thị trường... Đẩy mạnh các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

2.2. Tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ nữ về phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng; tầm quan trọng của tài nguyên, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên trong sản xuất, đời sống. Hướng dẫn kỹ năng, hỗ trợ hội viên, phụ nữ phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: biện pháp đảm bảo an toàn về người và tài sản khi xảy ra thiên tai; sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ rừng, bảo vệ tài nguyên nước. Hỗ trợ phụ nữ tham gia các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích các hình thức bảo vệ môi trường của hội viên, phụ nữ.

- Phát huy năng lực của phụ nữ và các cấp Hội trong công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng. Tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại cơ sở. Đề xuất xây dựng dự án quốc gia vận động phụ nữ “*Hạn chế sử dụng túi nilon*”, “*Phân loại rác thải tại nguồn*”.

3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát, phản biện xã hội.

3.1. Đổi mới mạnh mẽ nội dung phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

- Nâng cao năng lực của tổ chức Hội để thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên, phụ nữ; tăng cường mối quan hệ giữa tổ chức Hội với hội viên, phụ nữ. Các nội dung hoạt động phải có tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp phụ nữ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của các phong trào thi đua, các cuộc vận động, chương trình hoạt động; cụ thể hóa phong trào thi đua các cuộc vận động phù hợp với từng đối tượng phụ nữ để tạo điều kiện cho các tầng lớp phụ nữ tự rèn luyện và tiến bộ.

Các cấp Hội tiếp tục thực hiện có chất lượng hơn công tác vận động chính sách,

phát triển các loại hình dịch vụ tư vấn, tăng cường sự tham gia của hội viên, phụ nữ trong xây dựng tổ chức Hội. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả công tác Hội thông qua đánh giá sự hài lòng của hội viên phụ nữ. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn rút ra bài học kinh nghiệm làm cơ sở để đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông của Hội. Đổi mới hoạt động đối ngoại để vận động nguồn lực và tham gia hội nhập quốc tế.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung phương thức hoạt động theo hướng lấy phụ nữ là trung tâm, chọn vấn đề ưu tiên, tập trung vào các vấn đề tác động lớn đến đời sống của phụ nữ. Tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, kiên trì thực hiện các khâu đột phá và các nhiệm vụ cấp bách. Tiếp tục cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành, khắc phục hành chính hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội. Phát huy nội lực của phụ nữ, vận động xã hội tham gia giải quyết các vấn đề của phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua - khen thưởng theo hướng thực chất, tăng tính chủ động, sáng tạo của cấp Hội địa phương; phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng và động viên kịp thời các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu, chú trọng điển hình ở cơ sở. Mở rộng đối tượng thi đua - khen thưởng nhằm thu hút, động viên đông đảo các tầng lớp phụ nữ và toàn xã hội đóng góp cho công tác Hội và phong trào phụ nữ.

- Kiên trì phương châm “*Ở đâu có phụ nữ, ở đó có tổ chức Hội*”; tiếp tục nâng cao chất lượng Hội cơ sở; đa dạng các hình thức tập hợp, vận động phụ nữ, xây dựng, nhân rộng các mô hình thu hút hội viên có hiệu quả. Phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ. Có hình thức thích hợp để phụ nữ thực hiện quyền dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt theo hướng thiết thực, hấp dẫn và dân chủ phù hợp với nhu cầu của hội viên; phát huy tính tự nguyện, tự giác, tự quản của hội viên trong tham gia hoạt động Hội.

- Kiện toàn bộ máy cơ quan chuyên trách Hội các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp; đề cao tính chủ động và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công; chú trọng mối quan hệ phối hợp thống nhất, đồng bộ trong hệ thống Hội. Cấp trung ương tập trung công tác nghiên cứu, tham mưu chiến lược và chỉ đạo hệ thống; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác Hội và phong trào phụ nữ; thực hiện đề xuất, giám sát và phản biện luật pháp chính sách ở tầm vĩ mô. Cấp tỉnh, huyện thực hiện chức năng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất, hướng dẫn, kiểm tra giám sát, quản lý điều hành hoạt động của cơ quan chuyên trách... Các cấp Hội hướng dẫn, kiểm tra cơ sở trong thực hiện các nghị quyết của Hội tập trung vào các nhiệm vụ khó hoặc cách làm/mô hình mới; cấp cơ sở chủ động, sáng tạo tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác Hội.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tâm huyết với công tác Hội, có chuyên môn và kỹ năng vận động quần chúng, có phương pháp làm việc khoa học và tư duy đổi mới; có phong cách gần phụ nữ, hiểu phụ nữ, trọng phụ nữ, trách nhiệm với phụ nữ; sâu sát cơ sở, gắn bó với hội viên, phụ nữ. Xây dựng vị trí, việc làm theo chức danh, ngạch bậc của cán bộ cơ quan chuyên trách Hội các cấp. Tham mưu, đề xuất quy hoạch và luân chuyển cán bộ Hội trong từng cấp và giữa các cấp.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp theo hướng vừa trang bị kiến thức vừa bồi dưỡng thái độ, kỹ năng; hỗ trợ phát triển năng

lực, chú trọng kiến thức về giới, kỹ năng vận động quần chúng, kỹ năng “mềm”, kỹ năng tuyên truyền miệng, vận động, giải thích, thuyết phục, đối thoại. Đổi mới phương pháp đào tạo, coi trọng đào tạo trong thực tiễn và giải quyết các tình huống công tác Hội. Đề xuất với Đảng, Nhà nước tiếp tục có chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội cơ sở và đầu tư cho sự phát triển của Học viện Phụ nữ Việt Nam, cho công tác nghiên cứu về phụ nữ và về hoạt động Hội.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát hiện vấn đề, đề xuất chính sách, giải pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Hội và phong trào phụ nữ phù hợp với tính chất, nhiệm vụ của từng cấp Hội. Cán bộ cấp trung ương và tỉnh hàng năm phải nghiên cứu, viết được ít nhất 01 chuyên đề phục vụ hoạt động Hội hoặc có sáng kiến, cải tiến nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Cấp huyện và cơ sở trực tiếp thu thập thông tin, kịp thời nắm bắt, phát hiện và phản ánh các vấn đề của phụ nữ ở địa phương nhất là các vụ việc vi phạm quyền lợi của phụ nữ, việc thực hiện luật pháp chính sách, tình hình tư tưởng, đời sống và những vấn đề bức xúc của phụ nữ địa phương.

- Các tỉnh/thành Hội xây dựng, phát triển các mô hình tập hợp nữ doanh nhân, nữ lãnh đạo quản lý, nữ thanh niên, phụ nữ di cư... Nghiên cứu thành lập Hội/chi hội Nữ trí thức ở các cơ quan trung ương và tỉnh/thành. Ở cấp trung ương, trước mắt thành lập chi hội ở các cơ quan, đơn vị có đại diện tham gia Ban chấp hành Trung ương Hội. Cấp tỉnh/thành thành lập Hội Nữ trí thức là tổ chức thành viên của Hội phụ nữ tỉnh/thành, tập trung tại các cơ quan, tổ chức có cơ cấu tham gia Ban chấp hành, các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu. Phát huy vai trò của Hội nữ trí thức, Hiệp hội nữ doanh nhân trong triển khai phong trào thi đua và hoạt động Hội. Tăng cường kết nối với các tổ chức trong và ngoài nước có chung mục đích vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

3.2. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

- Thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị ở tất cả các cấp. Tập trung giám sát chuyên đề, phối hợp giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới và những quy định lồng ghép giới trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ trong tiếp cận và thụ hưởng thành quả của quá trình phát triển. Nâng cao tác dụng và hiệu quả thực chất của hoạt động giám sát thông qua theo dõi, phản hồi kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát, tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư.

- Vận động phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Khuyến khích, tổ chức cho hội viên, phụ nữ thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực đóng góp ý kiến vào các dự thảo, chính sách, chương trình của Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp; tham gia đối thoại, tham vấn chính sách, góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền, bảo đảm đồng đẳng phụ nữ nắm vững và thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là tại các địa bàn triển khai các chương trình, dự án có tác động đến đời sống của nhân dân.

- Tập trung nghiên cứu các vấn đề của phụ nữ, bình đẳng giới và gia đình trong bối cảnh hội nhập làm cơ sở đề xuất chính sách, ưu tiên đề xuất chính sách cho các nhóm phụ nữ yếu thế. Tham mưu cơ chế và tích cực đề xuất đề Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu tổng kết

10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị, sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới trong hệ thống Hội. Chủ động rà soát chính sách, quy định hiện hành và nghiên cứu thực tiễn làm cơ sở đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về phụ nữ, công tác Hội và bình đẳng giới. Đề xuất các chính sách đặc thù về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quy hoạch cán bộ nữ, phát triển nguồn nhân lực nữ. Thực hiện các chương trình, biện pháp thúc đẩy phụ nữ tham chính; giới thiệu nguồn cán bộ nữ vào các vị trí, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp; tham mưu tạo nguồn cán bộ nữ trẻ, có trình độ, tiềm năng; giới thiệu phụ nữ ưu tú cho Đảng.

- Các cấp Hội chủ động lên tiếng bảo vệ và tham gia giải quyết các trường hợp phụ nữ Việt Nam bị xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp ở trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư và tư vấn pháp luật; đa dạng hoá các hình thức tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho các đối tượng phụ nữ.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tư vấn, tham vấn giải quyết các vấn đề của phụ nữ. Nâng cao năng lực, kết nối giữa các Trung tâm, phòng tư vấn/tham vấn của Hội với các Trung tâm tư vấn, trợ giúp pháp lý, các tổ chức có liên quan để hỗ trợ giải quyết các vấn đề của phụ nữ.

3.3. *Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế.*

- Tuyên truyền để cán bộ, hội viên, phụ nữ nắm vững đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, chủ động tham gia hội nhập. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, vị thế của người phụ nữ, của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đến nhân dân, bạn bè quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường sự ủng hộ, hỗ trợ thiết thực hoạt động Hội. Tăng cường hoạt động trao đổi học tập, chia sẻ kinh nghiệm về công tác phụ nữ và bình đẳng giới với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài. Bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ Hội các cấp.

- Mở rộng hoạt động hữu nghị với các tổ chức phụ nữ, các tổ chức quốc tế có chung mục đích vì bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tham gia hiệu quả và chủ trì một số diễn đàn khu vực và quốc tế (Liên đoàn các tổ chức phụ nữ ASEAN (ACWO), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái bình dương (APEC), diễn đàn Phụ nữ Việt – Hàn...). Tăng cường hoạt động hợp tác với các tổ chức phụ nữ của các nước có chung đường biên giới, góp phần xây dựng đường biên giới hoà bình, hợp tác, hữu nghị và phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

- Chủ động nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, chú trọng kết nối với các tổ chức, cá nhân có chung mục tiêu hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Nghiên cứu để có các hình thức tham gia lĩnh vực kinh tế đối ngoại, giúp nữ doanh nhân trong nước kết nối, hợp tác, mở rộng thị trường quốc tế; kết nối, thu hút các chuyên gia quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan để trao đổi thông tin, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, đặc biệt là lao động nữ, phụ nữ kết hôn và di trú ở nước ngoài. Tranh thủ các nguồn lực quốc tế cho hoạt động Hội.

V. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. *Cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng phương pháp, phong cách, lề lối làm việc khoa học, khắc phục tình trạng hành chính hóa, hình thức.*

- Chỉ đạo và tổ chức quán triệt, phổ biến, học tập Nghị quyết Đại hội Phụ nữ Toàn quốc lần thứ XII phù hợp với các đối tượng bằng nhiều hình thức (tập huấn, trao đổi, thảo luận, xây dựng tài liệu truyền thông, phổ biến trên các phương tiện thông tin

đại chúng nhất là đài truyền thanh xã....) làm cho cán bộ hội, hội viên, phụ nữ hiểu rõ những việc cần làm để góp phần đạt mục tiêu nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp.

- Ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ các cấp Hội và các cơ quan chuyên trách, xác định rõ mối quan hệ giữa tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm và tính gương mẫu của người đứng đầu. Cải tiến các kỳ họp Ban Chấp hành theo hướng có chủ đề trọng tâm; dành thời gian cập nhật thông tin, kiến thức, giới thiệu các mô hình, điển hình, cách làm sáng tạo, kinh nghiệm tốt; tăng cường thảo luận, ban hành các nghị quyết chuyên đề về các vấn đề lớn của phụ nữ và công tác Hội. Xác định vai trò và trách nhiệm của Ủy viên Ban chấp hành cơ cấu trong việc triển khai Nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành tới hội viên, phụ nữ của địa phương, cơ quan, tổ chức; đề xuất các vấn đề của lao động nữ trong ngành, lĩnh vực; tham mưu công tác phối hợp giữa tổ chức Hội với ngành, lĩnh vực đó. Trung ương Hội thí điểm hàng năm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Ban chấp hành và gửi tới cấp ủy cùng cấp. Quy định thời gian và chất lượng đi cơ sở của cán bộ chuyên trách các cấp Hội theo hướng yêu cầu có báo cáo, có thông báo kết luận về kết quả sau đợt công tác.

- Các cấp Hội rà soát, đánh giá, tổng kết, nhân rộng các mô hình, phương thức hoạt động hiệu quả, tiêu biểu, phù hợp với từng cấp, từng nhóm phụ nữ, từng địa bàn, từng lĩnh vực hoạt động. Thí điểm một số mô hình, phương thức hoạt động đáp ứng yêu cầu của phụ nữ và hội viên, tập trung vào một số lĩnh vực mới, khó: kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn; dịch vụ bảo hiểm vi mô; hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, tham vấn, tư vấn pháp luật... Khuyến khích các tỉnh/thành Hội xây dựng, phát triển các mô hình hoặc hoạt động dịch vụ tạo nguồn thu cho tổ chức Hội.

- Xây dựng mạng lưới cộng tác viên cung cấp thông tin, trực tiếp, chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực; đội ngũ chuyên gia giỏi của Trung ương Hội. Huy động sự tham gia của cộng đồng nhất là hội viên, phụ nữ là nữ trí thức, nữ doanh nhân tham gia các hoạt động Hội.

- Cải tiến công tác lập kế hoạch ở từng cấp Hội bám sát nhu cầu của hội viên, phụ nữ, đúng thời điểm và đảm bảo nguồn lực thực hiện. Bám sát kế hoạch để triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá; linh hoạt, sáng tạo khi phát sinh các vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện kế hoạch. Phân bổ ngân sách hàng năm gắn với giao nhiệm vụ, quản lý theo kết quả đầu ra của hoạt động. Tập trung nguồn lực cho những địa phương và đối tượng đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan chuyên trách Hội các cấp. Ban hành đầy đủ quy chế, quy định và các văn bản chỉ đạo đảm bảo tính thống nhất, ngắn gọn, kịp thời, khả thi, tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm cá nhân, thời hạn hoàn thành; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm; giảm bớt giấy tờ, giảm hội họp. Trong chỉ đạo, nhất là ở cấp trung ương phải có sự gắn kết giữa các nhiệm vụ công tác Hội. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, gắn với xây dựng nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan.

- Thực hiện hiệu quả đề án “*Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, quản lý của Cơ quan TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*”. Hàng quý tổ chức hội nghị trực tuyến với các tỉnh/thành để nắm bắt, chỉ đạo kịp thời, trao đổi kinh nghiệm; sử dụng các phần mềm quản lý công việc, quản lý cán bộ, quản lý hội viên; sử dụng thư điện tử để trao đổi thông tin; nâng cấp và kết nối trang thông tin điện tử của Trung

ương Hội với công thông tin điện tử của Chính phủ và các trang thông tin điện tử của các tỉnh/thành Hội.

- Thực hiện tốt quy định về công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và Điều lệ Hội, định kỳ sơ tổng kết đánh giá tác động và rút kinh nghiệm; quản lý hội viên, thu nộp hội phí.

- Sửa đổi và thực hiện tốt Quy định về công tác thi đua - khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Xác định nội dung thi đua có trọng tâm, trọng điểm, tạo động lực giải quyết các việc mới, việc khó trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, công tác Hội. Đa dạng hóa các hình thức thi đua: thi đua đặc biệt; thi đua cao điểm, ngắn hạn, dài hạn; thường xuyên, đột xuất; thi đua theo địa phương, ngành, lĩnh vực, đối tượng; mở rộng các hình thức khen thưởng. Cải tiến cách thức đánh giá thi đua đảm bảo thực chất, khách quan, không “cào bằng”; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thi đua khoa học, sát thực tiễn, phù hợp với từng cấp Hội. Đánh giá cao những mô hình, cách làm sáng tạo thông qua cách thức cho điểm hoặc đầu tư nguồn lực/chỉ đạo để nhân rộng. Tổ chức hội thi sáng kiến công tác Hội, trưng bày và lấy ý kiến của các Ủy viên Ban Chấp hành về các báo cáo mô hình, điển hình. Gắn công tác thi đua, khen thưởng của tập thể với đánh giá các Ủy viên Ban Chấp hành là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh/thành.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động.

- Cải tiến, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động phù hợp với các nhóm phụ nữ, đặc biệt quan tâm nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo, phụ nữ di cư: định kỳ thông tin về vấn đề thời sự, chính sách pháp luật, về quyền, nghĩa vụ của công dân, về bảo vệ chủ quyền đất nước; truyền thông trực tiếp thông qua sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt hội viên, sinh hoạt của các đoàn thể nhân dân, hội nghị, hội thảo; tổ chức các diễn đàn trao đổi, đối thoại với phụ nữ; ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hoá các sản phẩm truyền thông.

- Mở rộng quy mô, xã hội hóa và hướng về cơ sở trong tổ chức các sự kiện truyền thông, sự kiện văn hoá thể thao vào các dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày thành lập Hội và Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11), Ngày phụ nữ sáng tạo... Định kỳ tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao thể lực, tạo không khí đoàn kết, phấn khởi, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh tại gia đình, cơ quan, cộng đồng; thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Hàng năm định hướng thống nhất trong hệ thống Hội một số chủ đề nội dung tuyên truyền trọng tâm liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới. Các đơn vị truyền thông của Hội phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, nhất quán trong công tác tuyên truyền. Hợp tác chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng, lựa chọn một số cơ quan báo chí để phối hợp, định kỳ có trang/góc viết về phụ nữ, công tác Hội; cấp trung ương và tỉnh/thành tăng cường phối hợp với các Đài truyền hình, các báo để tăng tần suất và chất lượng thông tin về phụ nữ, tạo hiệu ứng tích cực trong xã hội. Trung ương Hội xây dựng đội ngũ cán bộ viết bài bao gồm cán bộ Hội các cấp và cộng tác viên; Học viện Phụ nữ nghiên cứu đề xuất bản Tạp chí khoa học về phụ nữ và bình đẳng giới.

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên chuyên trách; định kỳ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên; tổ chức thi báo cáo viên giỏi.... Thực hiện tốt quy chế

hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên; có cơ chế phát huy hiệu quả các chuyên gia, cộng tác viên, tình nguyện viên trong các ngành, lĩnh vực cho hoạt động của Hội. Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao kiến thức, kỹ năng cho hội viên, phụ nữ.

- Các cơ quan Báo Phụ nữ Việt Nam, Nhà xuất bản Phụ nữ, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam và các báo trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố phối hợp tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, chú trọng nội dung gần gũi, thiết thực với các tầng lớp phụ nữ. Quan tâm đến hoạt động giới thiệu sách, báo; tăng cường hình thức triển lãm lưu động của Bảo tàng. Các cơ sở Hội tiếp tục duy trì tủ sách, hòm sách, báo; tổ chức các hoạt động đọc và làm theo sách, báo, các hội thi tìm hiểu, giới thiệu sách, báo.

3. Phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ trong hoạt động Hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ bằng nhiều hình thức thu hút hội viên, phụ nữ tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản dự thảo luật pháp, chính sách, kế hoạch, quy hoạch của địa phương.

- Tổ chức nhiều hình thức để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ; mở các diễn đàn để hội viên, phụ nữ thảo luận, trình bày nguyện vọng, nêu kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền các cấp, với tổ chức Hội. Các cấp Hội định kỳ tập hợp ý kiến của hội viên, phụ nữ gửi các cấp có thẩm quyền để kịp thời giải quyết khó khăn của hội viên, phụ nữ; làm giảm những bức xúc xã hội; góp phần tham gia đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng.

- Tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng phụ nữ trong quá trình Hội giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở địa phương và phản biện xã hội. Trên cơ sở ý kiến của hội viên, phụ nữ, các cấp Hội chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp trung ương và địa phương..

- Huy động sự tham gia của hội viên, phụ nữ trong việc xây dựng các chương trình/kế hoạch/chủ trương công tác Hội, nhất là các văn bản có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hội viên, phụ nữ. Tạo điều kiện để hội viên, phụ nữ được tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

- Khuyến khích phụ nữ nêu sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động Hội. Vận động và tạo điều kiện cho hội viên nòng cốt, phụ nữ ưu tú chia sẻ thông tin, giải thích, thuyết phục các chị em khác chấp hành chủ trương, luật pháp, chính sách của Đảng, Nhà nước, tích cực lao động sản xuất, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

4. Đầu tư nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác Hội và tham mưu, đề xuất chính sách, phản biện xã hội.

- Cải tiến phương thức triển khai nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các cấp Hội theo phương châm chú trọng nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của phong trào phụ nữ và hoạt động Hội. Phân bổ và thực hiện kinh phí nghiên cứu khoa học theo hướng lựa chọn ưu tiên, chú trọng nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu dự báo, tổng kết mô hình, nghiên cứu đề xuất chính sách, phản biện xã hội.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng khoa học của Trung ương Hội trong tham mưu định hướng công tác nghiên cứu theo từng giai đoạn. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu, phát hiện vấn đề cho cán bộ

Hội các cấp.

- Xây dựng và cung cấp nguồn dữ liệu về công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Kết nối với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài Hội, các cấp Hội. Thường xuyên cập nhật và chia sẻ kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế về phụ nữ và bình đẳng giới. Thiết lập mạng lưới chuyên gia của Hội về công tác phụ nữ, bình đẳng giới và các lĩnh vực khác; khai thác ý kiến chuyên môn của các chuyên gia, nhà khoa học trong đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản chính sách, pháp luật; thu thập thông tin qua báo chí, từ các cấp Hội làm cơ sở thực hiện tốt công tác phản biện xã hội đảm bảo các văn bản chính sách, pháp luật có lồng ghép giới.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ Hội, nhất là cán bộ chuyên trách các cấp.

- Ban hành và thực hiện quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ, xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng cấp trong công tác cán bộ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp. Xây dựng quy hoạch cán bộ theo từng vị trí chức danh công việc và từng cấp Hội, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ trưởng thành qua thực tiễn. Bố trí, phân công công việc hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ; có cơ chế phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. Chú trọng khâu đánh giá cán bộ làm cơ sở để rà soát, bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng.

- Đa dạng và cải tiến phương pháp đào tạo, bồi dưỡng lấy cán bộ Hội làm trung tâm. Đào tạo qua hướng dẫn, kèm cặp, giao việc để rèn luyện, đi thực tế cơ sở. Đẩy mạnh các hình thức giảng dạy hiện đại. Sử dụng các hình thức đào tạo trực tuyến trên các cổng thông tin của Học viện Phụ nữ Việt Nam và các tỉnh/thành Hội. Tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu tập huấn, bài giảng trực tuyến, cẩm nang chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ Hội theo từng cấp và theo các vị trí công việc.

- Tổ chức các cuộc thi cán bộ Hội giỏi, bình chọn cán bộ Hội xuất sắc; sự kiện biểu dương, tuyên dương, tôn vinh, chia sẻ kinh nghiệm công tác Hội. Tăng cường kết nghĩa, giao lưu, hướng dẫn kỹ năng giữa các cán bộ Hội cơ sở, cán bộ chi/tổ.

6. Mở rộng các hoạt động liên kết, phối hợp, tăng cường nguồn lực cho hoạt động Hội.

- Duy trì và đẩy mạnh cơ chế phối hợp trong triển khai các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước, của ngành, lĩnh vực. Đánh giá hiệu quả và tiếp tục ký kết các chương trình, hoạt động phối hợp, liên kết với các bộ, ngành, đoàn thể, các tổ chức trong và ngoài nước.

- Chủ động đề xuất, xây dựng các chương trình, đề án, dự án quốc gia và quốc tế nhằm giải quyết các vấn đề có tính chiến lược liên quan đến phụ nữ và gia đình. Các tỉnh/thành Hội chủ động đề xuất và đăng ký thực hiện các phần việc, công trình nhằm giải quyết các vấn đề của phụ nữ trong các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch, tài liệu hướng dẫn triển khai hai đề án “*Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong tình hình mới*”, đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2027*”; tiếp tục thực hiện các đề án “*Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất*”, dự án “*Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững*” thuộc đề án “*Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình*

hạnh phúc, bền vững đến năm 2020". Ban hành kế hoạch, hướng dẫn nội dung và cách thức huy động nguồn lực, triển khai, đánh giá Cuộc vận động "*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*" trong Chương trình mục tiêu Quốc gia "*Xây dựng nông thôn mới*".

- Mở rộng mạng lưới chuyên gia, tư vấn, cộng tác viên, tình nguyện viên chuyên sâu từng lĩnh vực. Cấp trung ương và tỉnh/thành phát huy vai trò của lãnh đạo nữ các cấp, các chuyên gia trong công tác đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội, trong xây dựng chiến lược hoạt động Hội; cấp huyện, xã huy động sự tham gia của xã hội, của nam giới, cộng tác viên, tình nguyện viên, nữ trí thức, nữ doanh nhân... hỗ trợ thực hiện các hoạt động Hội; thành lập, nhân rộng các tổ tư vấn cộng đồng.

- Đa dạng hoá các nguồn lực xã hội cho công tác phụ nữ, bình đẳng giới, hỗ trợ các đối tượng khó khăn: chủ động xây dựng các chương trình, dự án khai thác nguồn viện trợ quốc tế, vận động các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội; tổ chức các sự kiện gây quỹ. Thí điểm và nhân rộng phương thức Hội đảm nhận một số dịch vụ công tăng nguồn lực cho hoạt động Hội.

- Xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong hệ thống Hội từ các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, tiểu đề án, chương trình phối hợp, dự án quốc tế, vốn ủy thác. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực khai thác, lập kế hoạch, sử dụng, quản lý tài chính cho cán bộ Hội các cấp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài chính cho hoạt động Hội.

Với tinh thần ***Đoàn kết - Đổi mới - Bình đẳng - Hội nhập***, Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII kêu gọi các tầng lớp phụ nữ Việt Nam phát huy tinh thần yêu nước, chung sức, chung lòng, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc Đổi mới, vì mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*", vì sự tiến bộ, hạnh phúc và bình đẳng của phụ nữ./.